

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk tại Tờ trình số 222/TTr-THPTND ngày 31/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk năm học 2026 - 2027 gồm 350 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Nguyễn Du - Đắk Sắk năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	BÙI VĂN	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/11/2011	Thôn Đức Long, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
2	HOÀNG NỮ QUỲNH	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/09/2011	Thôn 4, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
3	LƯƠNG BẢO	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/08/2010	Thôn Đắk Hoà, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
4	NGUYỄN HOÀNG BẢO	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
5	NGUYỄN NGỌC HOÀI	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/01/2011	Thổ Hoàng 1, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
6	NGUYỄN PHÚC BẢO	AN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/02/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
7	LÊ ĐỨC	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
8	LÊ QUỲNH	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	23/03/2011	Thôn 4, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
9	LÊ THỊ TÚ	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/12/2011	Thôn Đức Lệ A, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
10	NGUYỄN ĐẶNG QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
11	NGUYỄN LAN	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	20/06/2011	Bon Bu Jri, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
12	NGUYỄN THỊ QUỲNH	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/01/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
13	NGUYỄN VŨ TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
14	PHẠM THỊ HỒNG	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/04/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
15	PHẠM THỊ LAN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Phương Trạch, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
16	PHẠM TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Thôn Thổ Hoàng 2, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
17	CHU THỊ NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/06/2010	Xuân Bình, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1

18	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/03/2011	Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
19	PHẠM NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
20	TRẦN THỊ NGỌC	ÁNH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	05/03/2011	Thôn Thổ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
21	HOÀNG NGỌC	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Thôn 4, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
22	BÙI GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/11/2011	Thôn Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
23	LÊ GIA	BẢO	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	30/01/2011	Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
24	NGÔ GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
25	TRẦN QUANG THIÊN	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011	Bon BuJri, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
26	VÕ HOÀNG GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011	Thôn Xuân Tinh 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
27	HOÀNG PHẠM KHÁNH	BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đức Hoà, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
28	HỒ HẢI	BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2011	Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
29	VÕ NGUYỄN KHÁNH	BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
30	TRẦN NGUYỄN NỮ NGỌC	BÍCH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/07/2011	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
31	H' NGUỐT	BỖA	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	19/03/2011	Bon A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
32	NGÔ CHÍ	CAO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/06/2011	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
33	LÊ HOÀNG BẢO	CHÂU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Xuân Phong, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
34	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	Quảng Trị	Nữ	Kinh	01/06/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
35	H'	CHÊN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	08/02/2011	Bon Blăn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
36	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/07/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
37	NGUYỄN THỊ QUỲNH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/12/2011	Thôn Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
38	NGUYỄN THỊ THÙY	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
39	TRẦN THỊ KHÁNH	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/03/2011	Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
40	NGUYỄN NGỌC	CHIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/01/2010	Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
41	H' RI	CHIN	Lâm Đồng	Nữ		03/06/2011	Thôn A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
42	H -	CHÚC	Lâm Đồng	Nữ	M Nông	20/07/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1

43	CHU NGUYỄN	CHUỖNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
44	NGUYỄN THÀNH	CÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/05/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
45	LÝ VĂN	CUỖNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	19/07/2011	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
46	NGUYỄN QUỐC	CUỖNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/02/2011	Thôn Đak Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
47	HỒ HOÀNG HÂN	DI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/03/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
48	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	DI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/10/2011	Thôn Kê Động, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
49	HOÀNG NỮ NGỌC	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011	Thôn Thọ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
50	NGUYỄN THỊ KIỀU	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/10/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
51	TRẦN NỮ NGỌC	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/09/2011	Thôn Xuân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
52	TRẦN HÂN	DU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/03/2011	Xuân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
53	LÊ THỊ KIM	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/01/2011	Thôn 4, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
54	BÙI ĐÌNH ANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/01/2011	Thôn Xuân Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
55	TRẦN HỮU KHÁNH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/04/2011	Thọ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
56	LÊ CAO KỶ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/08/2011	Thôn Hòa Phong, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
57	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/06/2010	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
58	NGUYỄN HUY	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
59	VÕ TIẾN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
60	PHẠM ĐÌNH ĐẠI	DƯỠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	Thôn Thổ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
61	BÙI LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/04/2011	Xuân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
62	BÙI NGUYỄN KHÁNH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2011	Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
63	HỒ NGUYỄN LINH	ĐAN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	01/07/2011	Kê Động, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
64	NGUYỄN HOÀNG LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/09/2011	Thôn Thọ Hoàng 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
65	PHAN ĐẶNG NỮ LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/04/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
66	VŨ NỮ LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011	Thôn Thanh Hà, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
67	LÊ TRẦN THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/03/2011	Hòa Phong, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm	1.0		36.0	37.0			NV1

							Đồng							
68	NGUYỄN HOÀNG GIA	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/08/2011	Thôn 3 Thổ Hoàng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
69	NGUYỄN LÊ THIÊN	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/09/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
70	NGUYỄN THANH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	Thôn Minh Đoài, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
71	TRẦN ĐÌNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/02/2011	Xuân Tình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
72	BÙI HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/01/2011	Đức Long, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
73	HOÀNG HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/05/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
74	HOÀNG MINH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	Thôn Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
75	NGÔ HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/08/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
76	NGUYỄN HỌC HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/02/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
77	PHAN VĂN	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/03/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
78	LÊ HOÀNG ÂN	ĐIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/09/2010	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
79	VÕ VĂN	ĐÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/06/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
80	DƯƠNG VĂN	ĐỨC	Đăk Lăk	Nam	Kinh	08/10/2011	Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
81	LÝ DUY	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Nùng	04/02/2011	Thôn Nam Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
82	NGUYỄN ĐẶNG MINH	ĐỨC	Đăk Lăk	Nam	Kinh	02/03/2011	30 phan bội chau, Phường Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk			33.0	33.0			NV1
83	TRẦN UYÊN	GIANG	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	12/07/2011	Đăk Hòa, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
84	Y'	GIM	Đăk Lăk	Nam	Mnông	11/03/2011	Bon Rlông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
85	PHẠM THỊ THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
86	HỒ PHI	HẢI	Đăk Lăk	Nam	Kinh	13/11/2011	38, Nguyễn Du, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
87	NGUYỄN PHÚC	HẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/07/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
88	HOÀNG THU	HĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Thôn Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
89	TRƯƠNG THANH	HĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/11/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0		Đạt giải cấp quốc gia và	TT

													quốc tế về VH, VN, TĐTT	
90	ĐOÀN NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/05/2011	Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
91	HỒ NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/06/2011	Phương Trạch, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
92	NGUYỄN BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/08/2011	Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
93	PHẠM HUỖNH BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/02/2011	Đắk Sơn 1, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
94	HỨA CHUNG	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Nùng	26/10/2011	Thôn Tây Sơn, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
95	NGUYỄN VIỆT NGUYỄN	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/03/2011	Thôn E 29, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
96	HOÀNG THỊ MINH	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Dao	23/11/2011	Thôn E29, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
97	TRẦN BẢO	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/10/2011	Xuân Tình 1, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
98	PHAN VŨ	HIỆP	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/08/2011	Thôn 3/2, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
99	TRƯƠNG HOÀNG	HIỆP	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/01/2011	Thọ Hoàng 4, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
100	H'	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	21/08/2011	Bon Rlông, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
101	LÊ TRỌNG	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
102	NGUYỄN HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/10/2011	Hòa Phong, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
103	VŨ MINH	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/09/2011	Thôn Hà Nam Ninh, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
104	NGUYỄN HÀ GIA	HUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Xuân Tình 3, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
105	CHU TRỌNG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/02/2011	Hòa Phong, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
106	ĐINH VĂN	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	05/11/2011	Bon Bu Jri, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
107	HOÀNG GIA	HUY	Nghệ An	Nam	Kinh	08/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
108	HOÀNG TRÍ	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/06/2011	Bon Bu Jri, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
109	LÊ ANH	HUY	Nghệ An	Nam	Kinh	24/08/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
110	LÊ NHẤT	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/11/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
111	NGUYỄN CÔNG MINH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/01/2011	Đức Lệ B, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
112	TẶNG GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/07/2011	Thôn 3/2, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1

113	TRẦN QUANG	HUY	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	06/11/2011	Thôn Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
114	NGÔ NỮ KHÁNH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
115	PHAN THANH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/05/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
116	H'	HUYẾT	Lâm Đồng	Nữ	M Nông	30/04/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
117	CAO THIÊN	HUÏNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/01/2011	Thôn Hòa Phong, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
118	VŨ GIA	HUÏNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/06/2011	Thôn Đức Long, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV2
119	HOÀNG QUỲNH	HƯỞNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	Thôn Hòa Phong, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
120	LÊ THỊ TRÂM	HƯỞNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/07/2011	Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
121	NGUYỄN CAO THIÊN	HƯỞNG	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	09/04/2011	Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
122	HỒ NGUYỄN GIA	HY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/09/2011	Thôn Đức Lệ, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
123	ĐẶNG VĨNH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
124	LÊ TUẤN	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/01/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
125	ĐINH HOÀNG NHẬT	KHANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
126	HOÀNG VIỆT	KHẢI	Lâm Đồng	Nam	Nùng	30/12/2011	Thôn Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
127	NGUYỄN LƯƠNG	KHẢI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/04/2011	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
128	NGUYỄN QUỐC	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/04/2011	Xuân Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
129	TRƯƠNG QUỐC	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/07/2011	Thôn Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
130	H'	KHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	15/06/2011	Bon RLông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
131	HÀ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/04/2011	Xuân Phong, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
132	LÊ MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/07/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
133	LÊ NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	19/02/2011	Phước Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
134	NGUYỄN MINH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/04/2011	Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
135	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	KIÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/02/2011	Thị Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
136	HOÀNG THỊ THÚY	KIỀU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
137	TRẦN THỊ THUỶ	KIỀU	Lâm Đồng	Nữ	Mường	15/03/2011	Thôn Kê Động, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm	1.0		39.0	40.0			NV1

							Đồng							
138	BÙI ANH	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/02/2011	Thọ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
139	TRẦN VĂN	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/02/2010	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV2
140	NGUYỄN NGỌC	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/10/2011	Bon Bujri, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
141	TRƯƠNG NHẢ	LÂM	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	02/10/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
142	NGUYỄN THỊ MỸ	LIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/06/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
143	HUỲNH PHƯƠNG	LINH	Nghệ An	Nữ	Hoa	06/09/2011	Thôn Tân bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
144	NGUYỄN NỮ DIỆU	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/09/2011	Thôn Đức Long, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
145	VÕ THỊ MAI	LINH	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	28/02/2011	Thôn A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
146	BÙI HẢI	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
147	NGÔ XUÂN	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/08/2011	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
148	NGUYỄN HOÀNG	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/07/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
149	NGUYỄN THẾ BẢO	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/11/2011	Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng		0.5	40.0	40.5			NV1
150	PHẠM NGUYỄN NGỌC	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
151	TRƯƠNG BẢO	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/03/2011	Thôn thọ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
152	H'	LUẬT	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	13/05/2011	Bon A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
153	TRẦN TRỌNG	LUẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/07/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
154	NGUYỄN QUANG	LƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/05/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV2
155	NGUYỄN TRẦN THẾ	LỰC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
156	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	LY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	28/10/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
157	NGUYỄN NỮ CẨM	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/09/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
158	NGUYỄN NỮ DIỄM	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
159	NGUYỄN NỮ GIA	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/10/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
160	PHAN NGUYỄN KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xuân Lộc, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
161	TRẦN THỊ THẢO	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
162	TRẦN VÕ KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1

163	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011	Thôn Hà Nam Ninh, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
164	TRẦN TRIỆU	MÃN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/08/2011	Thổ Hoàng 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
165	LÊ TRẦN	MERRY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
166	H'- DỮ	MÊ	Lâm Đồng	Nữ	M Nông	24/09/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
167	NGUYỄN VĂN	MINH	Đăk Lăk	Nam	Kinh	04/05/2011	Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
168	NGUYỄN VĂN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/03/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
169	TRẦN HOÀNG NGỌC	MINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/05/2011	Bon Rlông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
170	VÕ TÁ HOÀNG	MINH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn Xuân Tinh 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
171	Y' SA	MUEL	Lâm Đồng	Nam	Mnông	12/03/2011	Bon Rlông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
172	NGUYỄN NỮ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
173	NGUYỄN TRẦN TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/10/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
174	TRƯƠNG THỊ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/08/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
175	H'- DỸ	MỸ	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	01/01/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
176	NGUYỄN ĐẶNG ĐAN	NA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/04/2011	Thôn Xuân Phong, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
177	HOÀNG BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011	Thôn Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
178	NGUYỄN HOÀNG	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	24/08/2011	Thôn Thọ Hoàng 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
179	NGUYỄN TRẦN BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/01/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
180	HOÀNG THỊ HẰNG	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xuân Tinh 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
181	NGUYỄN THỊ BẢO	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
182	TRẦN THỊ NGÂN	NGA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/08/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
183	H' -	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	M nông	29/10/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
184	HOÀNG KIM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
185	NGUYỄN DƯƠNG TÂM	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Bon Bu Jri, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
186	NGUYỄN NGỌC KIM	NGÂN	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	18/07/2011	Thôn E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

187	TRẦN NGUYỄN KHÁNH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/05/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
188	NGUYỄN BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/01/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
189	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/04/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
190	NGUYỄN TRẦN NHƯ	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/04/2011	Thôn Đức Long, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
191	BÙI MẠNH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/09/2011	Thôn Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
192	NGUYỄN KINH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/10/2011	thôn Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
193	NGUYỄN LÊ THẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
194	NGUYỄN NGỌC BẢO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/05/2011	Thôn Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
195	TRẦN THỊ THẢO	NGUYỄN	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	06/08/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
196	VÕ KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/02/2011	Thôn Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
197	HOÀNG MINH	NGUYỆT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/04/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
198	PHÙNG THỊ THANH	NHÂN	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	20/08/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
199	LÊ DANH	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/10/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
200	LÊ TIẾN	NHÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Xuân Tình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
201	NGUYỄN THIỆN	NHÂN	Đăk Lăk	Nam	Kinh	22/05/2011	Thôn E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
202	BÙI MINH	NHẬT	Đăk Lăk	Nam	Kinh	29/03/2011	Đông Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
203	NGUYỄN MINH	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/11/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
204	BÙI GIA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Xuân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
205	ĐỖ THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/09/2011	Thôn Rừng Lạnh, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
206	HOÀNG MAI	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
207	LÊ THỊ UYÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/02/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
208	NGUYỄN THỊ LAN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
209	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/07/2011	Thôn 4, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
210	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/02/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
211	PHẠM THỊ QUỲNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Đăk Hòa, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

212	TRẦN BĂNG	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
213	TRẦN THIÊN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
214	TRƯƠNG PHƯƠNG	NHI	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	01/04/2011	Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
215	LÊ NỮ THỰC	NHIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
216	H'-	NHỊ	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	25/09/2011	Bon Đăk Mâm, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
217	H'	NHUN	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	22/03/2011	Bon A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
218	LÊ HÀ PHƯƠNG	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
219	LÊ NGỌC QUỲNH	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
220	LÊ THỊ QUỲNH	NHU'	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	20/10/2010	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
221	NGÔ HOÀNG GIA	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/01/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
222	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/01/2011	Thôn Đăk Sô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
223	VÕ NỮ HOÀI	NHU'	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/03/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
224	H'-	NHỮU	Lâm Đồng	Nữ	M Nông	03/11/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
225	NGUYỄN QUỲNH	NƯỞNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011	Thọ Hoàng 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
226	LÊ NỮ HÀ	NY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/09/2011	Xuân Tình 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
227	PHAN NỮ HÀ	NY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
228	VÕ THỊ HÀ	NY	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	06/01/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
229	NGUYỄN NỮ KIM	OANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/10/2011	Thọ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
230	TRIỆU VĂN	PHÁP	Lâm Đồng	Nam	Dao	09/06/2011	Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
231	H' -	PHICH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	16/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
232	NGÔ TRẦN KHẢI	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/05/2011	Thổ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
233	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
234	NGUYỄN HOÀNG VŨ	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1

235	NGUYỄN QUỐC	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/05/2011	Thọ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
236	TRẦN XUÂN	PHÚ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
237	ĐẶNG THỊ KHÁNH	PHƯƠNG	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	20/08/2011	Thôn Đăk Sô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
238	NGUYỄN DIỄM	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/03/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
239	NGUYỄN TRẦN THẢO	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/01/2011	Thôn 4, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
240	ĐẶNG TẤN	PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/11/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
241	PHAN HỮU	PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/01/2011	Thôn Kê Động, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
242	HOÀNG XUÂN	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
243	DƯƠNG DANH	QUÂN	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	19/03/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
244	LÊ MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/01/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
245	NGUYỄN HOÀNG MINH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	28/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
246	TRẦN ANH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/03/2011	Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
247	TRẦN HỮU	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/02/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
248	TRẦN PHAN ANH	QUÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/04/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
249	NGUYỄN ĐÌNH	QUỐC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011	Thọ Hoàng 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV2
250	HỒ HOÀNG	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/05/2011	Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
251	NGUYỄN NGỌC ĐỖ	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/04/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
252	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	QUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
253	HOÀNG THỊ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/11/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
254	LÊ NỮ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/09/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
255	NGUYỄN NỮ NHƯ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
256	NGUYỄN NỮ THẢO	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011	Thổ Hoàng 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
257	NGUYỄN THỊ DIỄM	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/11/2010	Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
258	VÕ TRÚC	QUỲNH	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	26/08/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
259	NGUYỄN TRUNG GIA	QUÝ	Đăk Lăk	Nam	Kinh	12/07/2011	Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2

260	Y'	RION	Lâm Đồng	Nam	Mnông	07/07/2011	Bon RLông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
261	BÙI NỮ LY	SA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/06/2011	Xuân Tinh 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
262	BÙI THỊ BÔNG	SEN	Lâm Đồng	Nữ	Mường	05/06/2011	Xuân Lộc, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
263	HOÀNG TRƯỜNG	SON	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/01/2011	Thôn Xuân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
264	H'	SRI	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	26/04/2011	Bon RLông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
265	H' MY	SU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	05/12/2011	Bon RLông, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
266	CAO THỊ THÙY	SƯÔNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/02/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
267	LÊ ÁNH	SƯÔNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/05/2011	Xuân Lộc 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
268	LÊ HẢI	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/02/2011	Xuân Tinh 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0	0.5	40.0	41.5			NV1
269	NGÔ QUỐC	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/04/2011	Thôn Đức Long, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
270	NGUYỄN NỮ THIÊN	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
271	PHẠM THỊ MỸ	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/07/2011	Xuân Tinh 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
272	ĐOÀN DIỆP	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/10/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
273	LIÊU HOÀI	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Nùng	23/01/2011	Thôn Nam Xuân, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
274	LINH VĂN	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Nùng	13/08/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0		TN THCS trường PT DTNT	TT
275	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/05/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
276	PHAN THANH	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/07/2011	Thôn 4, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
277	LÊ NGỌC	THẮNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/04/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
278	ĐẬU Ý	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/08/2011	Phường Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
279	NGUYỄN HOÀNG	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/07/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
280	VÕ VĂN	THÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/06/2011	Xuân Tinh 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
281	NGUYỄN HOÀNG THI	THO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/01/2011	Thôn Mỹ Hoà, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
282	BÙI THỊ NGỌC	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Xuân Tinh 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1

283	TRẦN THỊ	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/10/2011	Thôn Đăk Sơn, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
284	PHAN CÔNG	THUẬN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/08/2011	Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
285	TRẦN ĐAN	THUY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/05/2011	Thôn Thổ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
286	HOÀNG THU	THUY	Lâm Đồng	Nữ	Tày	25/08/2011	Thôn E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
287	H'- PHƯỜNG	THÚY	Lâm Đồng	Nữ	M Nông	22/02/2011	Bon Đăk Săk, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
288	ĐẶNG NỮ KỶ	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/07/2010	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
289	LÊ NGUYỄN DIỆP	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/01/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
290	LÊ NGUYỄN THIÊN	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Thôn Đức Lệ B, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
291	LƯƠNG MINH	THU	Lâm Đồng	Nam	Nùng	27/03/2011	Thôn Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
292	LƯƠNG NỮ ANH	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/03/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
293	NGUYỄN HOÀNG ANH	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/02/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
294	NGUYỄN NỮ SONG	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/11/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
295	NGUYỄN THỊ ANH	THU	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/05/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
296	ĐỖ THỊ	THƯƠNG	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	24/04/2011	Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
297	TRẦN THỊ	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
298	NGUYỄN HÀN BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/10/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
299	VÕ HOÀNG BẢO	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
300	NGUYỄN ĐÀO	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
301	NGUYỄN THỊ THỦY	TIÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/01/2011	Thôn Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
302	HOÀNG MINH	TIẾN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/04/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
303	TRẦN VĂN	TIẾN	Nghệ An	Nam	Kinh	10/05/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
304	PHẠM THỊ QUỲNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/02/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
305	TRẦN THỊ YẾN	TRANG	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	07/11/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
306	LÊ HÀ THANH	TRÀ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	19/07/2011	Bon Bu Jri, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
307	LÊ THỊ THANH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/04/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
308	NGÔ BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/05/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm	1.0		38.0	39.0			NV1

							Đồng							
309	NGÔ NGUYỄN HUYỀN	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/05/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
310	NGUYỄN BÙI BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
311	NGUYỄN THỊ QUỲNH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/09/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
312	TÔ NỮ QUỲNH	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Thổ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
313	NGUYỄN PHAN BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/03/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
314	PHẠM HOÀNG KHÁNH	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/02/2011	Thôn 3/2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
315	NGUYỄN BẢO	TRẦN	An Giang	Nam	Kinh	19/08/2011	Hà Nam Ninh, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
316	CAO NỮ HOÀI	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/11/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
317	LÊ HÀ KIỀU	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/02/2011	Xuân Tình 1, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
318	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
319	TRƯƠNG NỮ THÙY	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Thọ Hoàng 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
320	LÊ BÁ KHÁNH	TRÌNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/07/2011	Vinh Đức, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
321	LÊ HOA THẠCH	TRÚC	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	26/12/2011	Xuân Tình 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
322	NGUYỄN THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/06/2011	Đăk Sơn 1, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
323	HỨA VIỆT	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Nùng	20/10/2011	Thôn Sơn Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
324	NGÔ CHÍNH	TRỰC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/10/2010	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
325	NGUYỄN CẨM	TÚ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/07/2011	Thôn Hoà Phong, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
326	LÊ TRẦN CÁT	TUÔNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/08/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
327	NGUYỄN LÊ TÚ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/04/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
328	PHAN THỊ MỸ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/09/2011	Xuân Tình 3, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
329	TRẦN NỮ THẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
330	HOÀNG ĐỨC	VĂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/01/2011	Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
331	NGUYỄN THỊ HÀ	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/11/2011	Thôn Hà Nam Ninh, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
332	NGUYỄN TUÔNG	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Thôn Đăk Hà, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
333	LÊ NỮ HÀ	VUI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/02/2011	Thôn Đăk Xô, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm	1.0		36.0	37.0			NV1

							Đồng							
334	NGUYỄN GIA	VUÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/05/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
335	LÊ NỮ YẾN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/02/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
336	LƯƠNG KIỀU	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
337	NGÔ NỮ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/10/2011	Thôn Tây Sơn, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
338	NGÔ NỮ TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/06/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
339	NGUYỄN CAO TƯỜNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/01/2011	Phương Trạch, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		33.0	34.0			NV1
340	NGUYỄN HOÀNG TIÊU	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/07/2011	Thôn Xuân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
341	NGUYỄN THỊ KHÁNH	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/07/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
342	NGUYỄN THỊ KIỀU	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/06/2011	Xuân Tình 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
343	TRIỆU THỊ HÀ	VY	Đăk Lăk	Nữ	Dao	17/02/2011	E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		39.0	40.0			NV1
344	TRIỆU THỊ PHƯƠNG	VY	Đăk Lăk	Nữ	Dao	17/02/2011	Thôn E29, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
345	H'	XIÊU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	07/06/2011	Bon Bu Jri, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
346	H'	YALÊ	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	16/07/2011	Bon A3, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
347	NGUYỄN THỊ HẢI	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/01/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
348	PHẠM THỊ KIM	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011	Thổ Hoàng 4, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
349	ĐẬU THỊ NHƯ	Ý	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	08/05/2011	Xuân Lộc 2, Xã Đăk Săk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
350	NGUYỄN THÙY NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1

Danh sách này có 350 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.